

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cầm Bun Ly

2. Ông Giàng A Lợ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20/01/1992 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thực, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Tào Thị G (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Nguyễn Trung T bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 88/2019/HS-ST ngày 29/8/2019. Nguyễn Trung T chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/9/2021, Nguyễn Trung T đang ở nhà thì có một người đàn ông đến và tự giới thiệu tên là Biên nhà ở xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn và có hồng phiến bán. T đặt vấn đề mua 05 viên hồng phiến với giá 250.000VNĐ. T mua ma túy xong thì vào nhà sử dụng hết 02 viên bằng cách đốt, hút. Còn lại 03 viên hồng phiến T gói lại bằng lớp giấy bạc và quấn lại bằng băng dính đen. Đến khoảng 04 giờ ngày 13/9/2021, T mang theo 03 viên hồng phiến đón xe taxi (T không quen biết lái xe, không nhớ biển số xe) đến quán điện tử thuộc bản Mạt, xã Chiềng Mung để chơi. Khi đến gần quán, T lấy hồng phiến từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra cầm ở tay phải để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 13/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung T. Kết quả: Tổng khối lượng 03 viên nén màu hồng là 0,28gam; trích rút toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M.

Ngày 20/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1541, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam.”

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSMS ngày 08/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, băng dính màu đen, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trung T: số tiền 350.000VNĐ được niêm phong theo quy định.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị B1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Trung T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị B1: chiếc điện thoại Nokia màu đen là tài sản hợp pháp của bà B1, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trung T nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc điện thoại cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, T viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận do bản thân nghiện chât ma túy, ngày 12/9/2021, bị cáo đã mua 05 viên hồng phiến với giá 250.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, ngày 13/9/2021 khi bị cáo đang đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 13/9/2021 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn và kết luận giám định số 1541 ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận 03 viên nén trong vụ án của Nguyễn Trung T là chât ma túy, loại chât Methamphetamine, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tổng khối lượng 0,28gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của bị cáo, với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chât ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chât ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chât ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Ngày 29/8/2019 bị cáo Nguyễn Trung T đã bị Tòa án nhân dân T phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 88/2019/HS-ST. Bị cáo Nguyễn Trung T chưa được xóa án tích mà đến ngày 12/9/2021 đã tái phạm với lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi Hội đồng xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 0,28gam Methamphetamine đã trích rút toàn bộ để làm mẫu giám định không hoàn lại.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, băng dính màu đen, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu, 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 350.000 VNĐ được niêm phong theo quy định: Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ: Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bà B1 đã có yêu cầu trả lại tài sản nên cần trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị B1.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên Biên, địa chỉ tại xã Mùòng Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn xác minh tại xã Mùòng Chanh có 04 người đàn ông tên

Biên, tuy nhiên, bị cáo T xác định 04 người trên không phải người đã bán ma túy cho T; việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, băng dính màu đen, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trung T: số tiền 350.000VNĐ được niêm phong theo quy định.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị B1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu: HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tẻnh